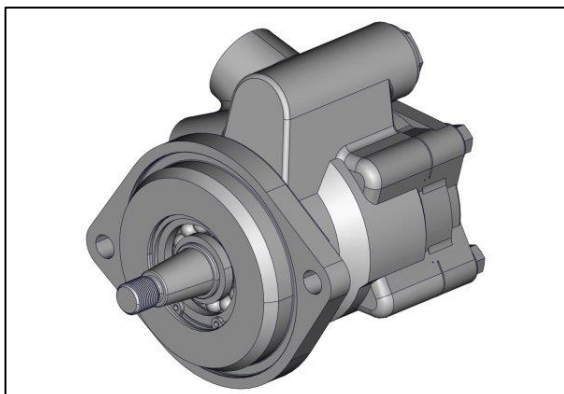




Bơm trợ lực lái

Bơm trợ lực lái, thông số kỹ thuật

Tổng quan

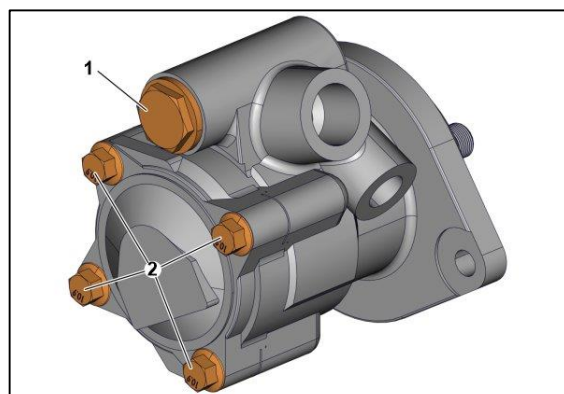


Bơm trợ lực lái, thông số kỹ thuật

Bơm trợ lực lái, tốc độ tối thiểu	5000 RPM
Bơm trợ lực lái, tốc độ tối đa	5000 RPM
Bơm trợ lực lái, áp suất tối đa	150 bar
Bơm trợ lực lái, lưu lượng dòng chảy	16 l/min
Dung tích	17 CC
Nhớt thủy lực	Dexron II ATF hoặc III ATF (ATF: dầu hộp số tự động)
Nhớt thủy lực, nhiệt độ không liên tục tối đa	-40 °C đến 120 °C
Nhớt thủy lực, nhiệt độ thời gian ngắn tối đa (96 h)	150 °C
Bơm trợ lực lái, nhiệt độ môi trường	-40 °C đến 135 °C
Bơm trợ lực lái	2.9 kg
Áp lực tiếp xúc tối đa trên bề mặt lắp	170 N/mm ²
Hướng quay của trục	Ngược chiều kim đồng hồ

Lực siết

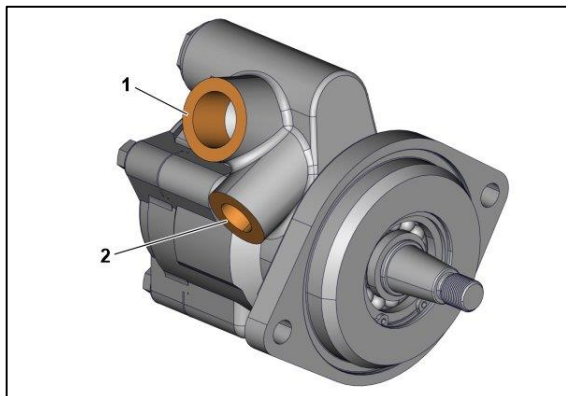
Bơm trợ lực lái, lực siết



1. Bơm trợ lực lái, vít	55 – 60 Nm
2. Bơm trợ lực lái, vít	22 – 25 Nm



Bơm trợ lực lái, chi tiết nối



1. Bơm trợ lực lái, cổng hút	60 – 90 Nm
2. Bơm trợ lực lái, cổng áp suất	40 – 60 Nm